

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÀ SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 18/3/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quân

2. Ông Phạm Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 218/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 28/02/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tiểu khu L, thị trấn Ng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trịnh Văn Tr, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn Ng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 30/10/2024 và Bản tự khai nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Văn Tr kết hôn vào ngày 24 tháng 5 năm 2013, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ng (xã Nga H cũ), huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm, đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Tr không quan tâm đến gia đình, không chịu khó làm ăn mà còn chơi lô đề, cờ bạc. Từ đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2015 cho đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân

không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục duy trì nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Trịnh Văn Tr.

- *Về con chung*: Chị và anh Trịnh Văn Tr 01 con chung là Trịnh Trường A, sinh ngày 30/01/2014, hiện tại cháu A đang ở cùng với chị. Sau ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và yêu cầu anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản và nợ chung*: Chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngày 27/12/2024, chị Nguyễn Thị T có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Về phần cấp dưỡng nuôi con chung, chị xin rút yêu cầu là chị không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Đối với bị đơn anh Trịnh Văn Tr*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh Tr đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Ngày 14/11/2024, anh Tru có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn giao nộp bản sao có chứng thực Căn cước công dân và viết bản tự khai trình bày ý kiến của mình. Tuy nhiên, sau khi giao nộp bản tự khai và bản sao Căn cước công dân thì anh Tr đã yêu cầu Tòa án trả lại cho anh. Do đó, Tòa án đã tiến hành phổ thông các tài liệu nêu trên để lưu trong hồ sơ vụ án và đồng thời lập biên bản về việc này. Tại bản tự khai, anh Tr đã trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh thống nhất như nội dung mà chị T trình bày về ngày, tháng, năm, nơi đăng ký kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, quan điểm sống khác biệt nhau, không có tiếng nói chung nên không thể hòa hợp được, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay, không quan tâm đến nhau nữa. Chị T đề nghị ly hôn, anh nhận thấy vợ chồng không níu kéo được hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục nên anh đồng ý ly hôn để giải thoát cho cả hai người.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Trường A, sinh ngày 30/01/2014, cháu A hiện tại đang sinh sống cùng chị T. Sau ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu cháu A có nguyện vọng ở với người nào thì anh tôn trọng ý kiến của cháu.

- *Về tài sản và nợ chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại Bản tự khai ngày 20/11/2024, cháu Trịnh Trường A trình bày*: Nếu chị T và anh Tr ly hôn thì nguyện vọng của cháu A xin tiếp tục được ở với chị T để chị T tiếp tục chăm sóc cháu ăn học, phát triển như lâu nay.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Tr vắng mặt nên phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Bị đơn anh Trịnh Văn Tr mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa vào ngày 28/02/2025. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng chị vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu. Đối với bị đơn anh Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh Tr.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS; Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của BLTTDS; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị T được ly hôn anh Tr. Về con: Giao cháu Trịnh Trường A, sinh ngày 30/01/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị T phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:* Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

** Về nội dung:*

[1]. *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo các đương sự trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm, đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên không thể hòa hợp được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị T, anh Tr không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Chị T đề nghị ly hôn, anh T cũng nhất trí. Xét thấy cuộc sống chung của chị T, anh Tr đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân nhau đã nhiều năm, cuộc sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn anh Tr là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. *Về con:* Vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Trường A, sinh ngày 30/01/2014. Chị T và anh Tr đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Trường A và không yêu cầu bên còn lại phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng của chị T và anh Tr về trực tiếp nuôi con: Qua xác minh tại UBND thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì thực tế lâu nay cháu Trịnh Trường A đang sinh sống, học tập ổn định cùng chị T và được chị T chăm sóc ăn học, phát triển tốt. Hơn nữa, theo ý kiến của cháu A, nếu chị T, anh Tr ly hôn thì nguyện vọng của cháu xin tiếp tục được ở với chị T. Đối với nguyện vọng của anh Tr, tại bản tự khai anh Tr cũng đã trình bày: Cháu A hiện tại đang sinh sống cùng chị T, anh đề nghị được trực tiếp nuôi con nhưng nếu cháu A có nguyện vọng ở với người nào thì anh tôn trọng ý kiến của cháu.

Do đó, giao cháu Trịnh Trường A cho chị Tuyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, đồng thời đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị T không yêu cầu anh Truyen cấp dưỡng nuôi con chung, nên HĐXX miễn xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho chị Tuyền được ly hôn anh Trịnh Văn Tr.

2. Về con: Giao cháu Trịnh Trường A, sinh ngày 30/01/2014 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí DSST về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu BLTU/23, số: 0005486 ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn, chị T đã nộp đủ án phí DSST.

4. Quyền kháng cáo: Chị Tuyền, anh Truyen có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND thị trấn Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn